

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2022/HSST
Ngày: 02/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Bà Lê Thị Hồng Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2022/TLST- HS ngày 29 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 534/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 557/HSST ngày 16/11/2022 đối với bị cáo:

Đặng Thanh T (tên gọi khác: X), sinh ngày 29 tháng 4 năm 1993 tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Hẻm số 77/9 đường Nguyễn Bá L, tổ 02, phường Trần Hưng Đ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thanh D và bà Bùi Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Hộ kinh doanh Minh P; đại diện hộ kinh doanh là bà: Lê Thị Diệu H, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 08 (nay là tổ 02), phường Nguyễn N, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Nhà số 18/03 đường Chu Văn A, tổ 02, phường Trần P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hồ Trung H, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 01, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/6/2018, Đặng Thanh T đến Cửa hàng cho thuê xe máy Minh P, địa chỉ: số 39 Hùng V, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi do bà Lê Thị Diệu H làm chủ, thuê 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 76B1-303.06, nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu Đỏ - Đen, thời gian thuê xe 04 ngày (từ ngày 20/6/2018 đến ngày 24/6/2018) với giá 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Mục đích T thuê xe mô tô BKS 76B1-303.06 để làm phương tiện đi lại hàng ngày; theo hợp đồng thuê xe T đã nhận xe và thanh toán đủ tiền thuê xe cho bà H.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/6/2018, T điều khiển xe mô tô BKS 76B1-303.06 đến nhà người bạn tên B ở đường Vạn T, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi chơi và uống bia. Một lúc sau, anh Hồ Trung H (sinh năm 1993, trú tại: Tổ 01, phường Nghĩa C, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) đến uống bia cùng với T và B. Trong lúc uống bia, anh H yêu cầu T phải trả cho anh H 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), tiền T mượn anh H trước đó. Không có tiền để trả cho anh H nên T giao xe mô tô BKS 76B1-303.06 thuê của bà H cho anh H để cầm trừ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền nợ. Khi giao xe, giữa T và anh H thỏa thuận trong khoảng 07 ngày sau T sẽ kiểm tiền đến trả cho anh H và lấy lại xe; nhận xe, anh H có hỏi T về giấy tờ của xe mô tô BKS 76B1-303.06, T nói với anh H xe này là của mẹ T mua cho T, giấy tờ xe do mẹ T giữ và bảo anh H cứ sử dụng xe để đi lại. Hết thời hạn bảy ngày Túng không có tiền trả cho anh H để lấy xe, anh H sử dụng xe để làm phương tiện đi lại. Ngày 19/01/2022, bà H có đơn tố giác Đặng Thanh T về hành vi chiếm đoạt xe mô tô BKS 76B1-303.06 gửi đến Công an tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 30/3/2022, Công an tỉnh Quảng Ngãi chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, bị cáo T khai nhận sau khi thuê xe để sử dụng đi lại, vì nợ anh H 10.000.000 đồng nhưng không có tiền để trả nên đã chiếm đoạt xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn Đỏ - Đen, BKS 76B1-303.06 của bà Lê Thị Diệu H giao cho ông H để cầm trừ nợ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận xe mô tô BKS 76B1-303.06, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy: E3X9E102068, số khung: 3240HY037916, mua mới vào tháng 4/2017, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 23/6/2018 có giá trị là 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*).

Bản cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 27 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Đặng Thanh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của

hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đặng Thanh T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Bị hại đã nhận tiền bồi thường tương ứng giá trị xe mô tô 76B1-303.06 nên không có yêu cầu gì về phần dân sự, do đó không đề cập đến.

Đối với Hồ Trung H không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng luật.

Bị hại vắng mặt không có lý do, tuy nhiên bị hại đã có lời khai tại hồ sơ vụ án; lời khai và yêu cầu không có mâu thuẫn, nên việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định:

Ngày 20/6/2018, Bị cáo Đặng Thanh T thuê xe mô tô BKS 76B1-303.06, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, số máy: E3X9E102068, số khung: 3240HY037916 của bà Lê Thị Diệu H bằng hình thức hợp đồng, thời hạn thuê xe 04 ngày với giá 400.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Ngày 23/6/2018, vì không có tiền để trả nợ cho anh Hồ Trung H nên bị cáo đã đem xe mô tô BKS 76B1-303.06 thuê của chị Lê Thị Diệu H giao cho anh Hồ Trung H để cầm trù 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) tiền nợ. Bà H đã nhiều lần liên lạc với bị cáo để lấy lại xe nhưng không liên lạc được, quá trình điều tra không thu giữ được xe mô tô BKS 76B1-303.06.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại; khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được thuê xe để làm phương tiện đi lại, khi hết thời hạn thuê phải trả xe cho chủ sở hữu. Nhưng sau khi nhận được xe bị cáo đã giao chiếc xe này cho anh H để cản trừ số tiền nợ của mình, là vi phạm pháp luật. Bà H chủ sở hữu chiếc xe đã nhiều lần yêu cầu bị cáo phải trả lại xe nhưng bị cáo không có xe để trả và bị cáo cũng không bồi thường giá trị chiếc xe cho bà H nên bà H đã tố giác tội phạm. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi là 18.000.000 (mười tám triệu) đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố và kết luận bị cáo phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không tạo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Đối với anh Hồ Trung H nhận xe của bị cáo nhằm mục đích để cản trừ số tiền bị cáo đã nợ mình nhưng không biết xe là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét về hình sự với anh H là có cơ sở đúng luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận 18.000.000 đồng, giá trị xe mô tô 76B1-303.06, không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét. Anh Hồ Trung H không yêu cầu bị cáo T trả số tiền nợ.

Đối với chiếc xe mô tô 76B1-303.06 anh H khai vào ngày 26/6/2018, anh điều khiển xe mô tô BKS 76B1-303.06 tham gia giao thông thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi tạm giữ xe vì không đội mũ bảo hiểm và không có giấy tờ xe. Khi bị tạm giữ xe, anh H yêu cầu bị cáo T đưa giấy đăng ký để lấy xe, lúc này bị cáo T mới nói cho anh H biết xe mô tô BKS 76B1-303.06 là xe do bị cáo thuê của bà H. Sau khi nghe anh H thông báo xe bị Công an giữ, bị cáo T đến báo cho bà H xe mô tô BKS 76B1-303.06 đã bị Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi tạm giữ và nói bà H mang giấy đăng ký xe đi

cùng bị cáo T đến Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi để lấy xe, bà H đồng ý nhưng không thực hiện, sau đó bị cáo T không liên lạc được với bà H. Tuy nhiên, Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Quảng Ngãi cung cấp thông tin không tạm giữ xe mô tô BKS 76B1-303.06 đối với anh Hồ Trung H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã Thông báo truy tìm vật chứng nhưng vẫn chưa truy tìm được, khi truy tìm được sẽ tiến hành xử lý sau.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa về tội danh, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; đối với phần hình phạt không đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Bị cáo Đặng Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự,
- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh T phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh T 09 (chín) tháng tù được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Đặng Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Đặng Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Thanh T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CA TP Quảng Ngãi;
- CA TP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ NV);
- Cơ quan THAHS CA TP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đ,
tp Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hậu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng Lê Thị Hồng Trinh

Bùi Văn Hậu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CA TP Quảng Ngãi;
- CA TP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ NV);
- Cơ quan THAHS CA TP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, TP Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hậu